

**BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
NGÀNH ĐỊA LÍ (ĐỊA LÍ TỰ NHIÊN)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4956a/QĐ-ĐHSP ngày 20 tháng 9 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên)*

I. Mô tả chương trình đào tạo

1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo thạc sĩ Địa lí tự nhiên được điều chỉnh năm 2019 nhằm mục đích phát triển chương trình theo hướng nâng cao chất lượng đào tạo sau đại học, đáp ứng yêu cầu đổi mới của chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Chương trình đào tạo thạc sĩ Địa lí tự nhiên được kế thừa từ chương trình đào tạo thạc sĩ Địa lí tự nhiên trước đó và được bổ sung, phát triển để đáp ứng với yêu cầu mới của giáo dục phổ thông. Các môn học của chương trình đào tạo thạc sĩ Địa lí tự nhiên đều được giảng dạy bởi các giảng viên có trình độ Tiến sĩ của Khoa Địa lí.

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên không ngừng cải tiến và phát triển về cơ sở vật chất phục vụ đào tạo trình độ thạc sĩ. Khoa Địa lí liên tục cập nhật đổi mới chương trình, phương pháp, hình thức giảng dạy để cung cấp, tạo dựng môi trường giáo dục toàn diện cả về mặt lý thuyết và thực tế, khuyến khích người học học tập tích cực, chủ động, sáng tạo và hợp tác.

2. Thông tin chung về chương trình đào tạo

Tên chương trình (tiếng Việt)	Địa lí tự nhiên
Tên chương trình (tiếng Anh)	Physical Geography
Mã ngành đào tạo:	8440217
Trường cấp bằng:	Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên
Tên gọi văn bằng:	Địa lí

Trình độ đào tạo:	Thạc sĩ
Số tín chỉ yêu cầu:	60
Hình thức đào tạo:	Tập trung
Thời gian đào tạo:	2 năm
Đối tượng tuyển sinh:	Tốt nghiệp Đại học
Thang điểm đánh giá	10
Điều kiện tốt nghiệp:	- Tích lũy đủ số học phần và khối lượng của chương trình đào tạo: 60TC. - Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 5,5 trở lên; - Đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ;
Vị trí việc làm:	1. Giáo viên các trường phổ thông chuyên ngành Địa lí, trong đó có các trường PT quốc tế và các trường PT chất lượng cao; 2. Chuyên viên về lĩnh vực Địa lí của các Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo; 3. Làm việc tại các cơ quan, tổ chức nghiên cứu và tư vấn phát triển giáo dục PT ngành Địa lí trong nước và quốc tế.
Học tập nâng cao trình độ:	Người tốt nghiệp có thể tiếp tục học tiến sĩ trong và ngoài nước.
Chương trình tham khảo khi xây dựng:	- Chương trình thạc sĩ Địa lí tự nhiên theo định hướng nghiên cứu, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội - Chương trình thạc sĩ Địa lí tự nhiên theo định hướng nghiên cứu, Trường Đại học Sư phạm Vinh
Thời gian cập nhật bản mô tả CTĐT	09/2019

3. Mục tiêu đào tạo của chương trình

3.1. Mục tiêu chung

Học viên có được kiến thức chuyên sâu về Địa lí tự nhiên; có năng lực nghiên cứu và ứng dụng khoa học Địa lí tự nhiên vào thực tiễn để phục vụ sự nghiệp giáo dục đào tạo, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước

3.2. Mục tiêu cụ thể

M1. Tiếp cận được các kiến thức chuyên sâu về khoa học giáo dục, Triết học và khoa học Địa lí.

M2. Phân tích được các vấn đề địa lí tự nhiên, cảnh quan, môi trường và sử dụng tài nguyên thiên nhiên, ... trên thế giới và Việt Nam trong xu thế phát triển bền vững; Đánh giá được mối quan hệ giữa các thành phần và các lãnh thổ tự nhiên, mối quan hệ giữa con người và môi trường trong thực tiễn.

M3. Có năng lực phát hiện và giải quyết được các vấn đề về địa lí tự nhiên nảy sinh trong thực tiễn.

M4. Sử dụng được các ứng dụng của công nghệ thông tin, tiếng Anh trong nghiên cứu và giảng dạy Địa lí tự nhiên.

4. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

4.1 Kiến thức

C1. Vận dụng được kiến thức về triết học trong hoạt động giáo dục và thực tiễn.

C2. Thực hiện được các nghiên cứu trong khoa học giáo dục và khoa học Địa lí; phát triển được chương trình giáo dục phổ thông 2018.

C3. Phân tích được các vấn đề địa lí tự nhiên, cảnh quan, môi trường và sử dụng tài nguyên thiên nhiên, ... trên thế giới và Việt Nam.

C4. Đánh giá được mối quan hệ giữa các thành phần và các lãnh thổ tự nhiên, mối quan hệ giữa con người và môi trường.

4.2. Kỹ năng

C5. Sử dụng thành thạo tiếng Anh trong nghiên cứu và giảng dạy Địa lí tự nhiên.

C6. Khai thác được các ứng dụng công nghệ thông tin trong nghiên cứu và giảng dạy Địa lí tự nhiên.

C7. Phát hiện và giải quyết được các vấn đề về địa lí tự nhiên nảy sinh trong thực tiễn một cách độc lập.

C8. Sử dụng thành thạo các phần mềm trong việc xây dựng hệ thống bản đồ địa lí trong nghiên cứu Địa lí tự nhiên.

C9. Vận dụng được kiến thức Địa lí tự nhiên trong xây dựng kế hoạch dạy học ở trường phổ thông.

4.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

C10. Vận dụng được kiến thức, kỹ năng địa lí tự nhiên vào quá trình tự học, tự nghiên cứu

C11. Thực hiện đúng quy định về đạo đức nhà giáo và quy chế chuyên môn trong nghiên cứu và giảng dạy địa lí ở trường phổ thông.

5. Ma trận mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Mục tiêu cụ thể	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo										
	Kiến thức				Kỹ năng					NL tự chủ và trách nhiệm	
	C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9	C10	C11
M1	x	x	x	x							
M2			x	x			x		x		
M3							x	x			
M4					x	x				x	x

6. Thông tin tuyển sinh

6.1. Hình thức tuyển sinh: Thi tuyển

Môn thi: 1. Ngoại ngữ - Tiếng Anh

2. Triết học

3. Địa lí đại cương

6.2. Đối tượng tuyển sinh

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp loại khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan.

- Có năng lực ngoại ngữ đạt yêu cầu theo khung 6 bậc dùng cho Việt Nam

6.3. Danh mục các chuyên ngành phù hợp

- *Danh mục các chuyên ngành phù hợp*

1) Cử nhân Sư phạm Địa lí;

2) Cử nhân địa lí,

3) Cử nhân Văn – Địa, Sinh – Địa, Sử - Địa, Hóa – Địa

- *Danh mục các chuyên ngành gần:*

1) Cử nhân Môi trường

2) Cử nhân du lịch

II. Mô tả chương trình dạy học (Curriculum)

1. Cấu trúc chương trình dạy học

TT	Khối kiến thức	Số tín chỉ
1	<i>Kiến thức chung:</i>	09
1.1	Tiếng Anh	05
1.2	Triết học	4
2	<i>Kiến thức cơ sở và Kiến thức ngành</i>	38
2.1	Kiến thức cơ sở	22
2.2	Kiến thức ngành	16
3	<i>Luận văn tốt nghiệp</i>	13
	Tổng số	60

Khối kiến thức cơ sở, gồm 9 học phần (Những vấn đề địa lý tự nhiên đại cương, Những vấn đề địa lý KT-XH đại cương; GIS và Viễn thám ứng dụng, Bản đồ học nâng cao, Những vấn đề dạy học địa lí trên Thế giới và Việt Nam, Địa lí Biển Đông, Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học địa lí, Lịch sử phát triển lãnh thổ và xác lập biên giới quốc gia Việt Nam, Địa lý du lịch Việt Nam). Khối kiến thức này giúp người học có được những kiến thức, kỹ năng cơ bản ở các lĩnh vực địa lý tự nhiên, kinh tế xã hội, GIS...

Kiến thức ngành, gồm 6 học phần (Cảnh quan học ứng dụng; Những vấn đề địa lý tự nhiên Việt Nam; Địa lý tự nhiên tổng hợp; Sinh khí hậu Việt Nam; Địa chất môi trường; Biến đổi khí hậu toàn cầu và các giải pháp ứng phó)

Khối kiến thức này giúp người học có được những kiến thức chuyên sâu, hiện đại về cảnh quan, sinh khí hậu.... giúp người học được nghiên cứu, tìm hiểu sâu hơn về một lĩnh vực hoặc vấn đề nghiên cứu thuộc lĩnh vực Địa lý tự nhiên, ngoài ra góp phần giáo dục nhà trường theo phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh.

Luận văn giúp người học được nghiên cứu, tìm hiểu sâu hơn về một lĩnh vực hoặc vấn đề nghiên cứu thuộc lĩnh vực Địa lý tự nhiên. Từ đó, vận dụng hiệu quả vào quá trình công tác, giảng dạy và nghiên cứu ở nhà trường phổ thông. Đồng thời, tạo cơ hội cho người học phát triển và rèn luyện các kỹ năng tư duy sáng tạo, làm việc độc lập và kỹ năng thuyết trình.

2. Danh sách các học phần

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
Kiến thức chung			
1.	PHI514	Triết học	4
2.	ENG515	Tiếng Anh	5
Kiến thức cơ sở			
Bắt buộc (15 tín chỉ)			
3	FPG 523	Những vấn đề địa lý tự nhiên đại cương	02
4	ESG 523	Những vấn đề địa lý KT-XH đại cương	02
5	GIS 523	GIS và Viễn thám ứng dụng	02
6	MAC 522	Bản đồ học nâng cao	02
7	PTG 522	Những vấn đề dạy học địa lý trên Thế giới và Việt Nam	
8	VES 522	Địa lý Biển Đông	
Tự chọn (7 tín chỉ): chọn 3/5 môn			
9	MRG523	Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học địa lý	3

10	VTN 522	Lịch sử phát triển lãnh thổ và xác lập biên giới quốc gia Việt Nam	2
11	VTG 522	Địa lý du lịch Việt Nam	2
12	ESD 522	Môi trường và Phát triển bền vững	2
13	EPG 523	Tiếng Anh chuyên ngành	3
Kiến thức ngành			
Bắt buộc (10 tín chỉ)			
14	ALC533	Cảnh quan học ứng dụng	3
15	VNG533	Những vấn đề địa lý tự nhiên Việt Nam	3
16	SPG532	Địa lý tự nhiên tổng hợp	2
17	VBG532	Sinh khí hậu Việt Nam	2
		Tự chọn (6 tín chỉ) 2/4 môn	
18	EGG 533	Địa chất môi trường	3
19	AGG533	Địa mạo ứng dụng	3
20	CCS533	Biến đổi khí hậu toàn cầu và các giải pháp ứng phó	3
21	BMR 533	Sinh thái học miền núi	3
		Luận văn	13

3. Trình tự nội dung chương trình dạy học

Năm thứ nhất		Năm thứ hai	
Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 3	Học kỳ 4
Những vấn đề địa lý tự nhiên đại cương	Địa lý Biển Đông	Cảnh quan học ứng dụng	Luận văn
Những vấn đề địa lý KT-XH đại cương	*Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học địa lý	Những vấn đề địa lý tự nhiên Việt Nam	Luận văn
GIS và Viễn thám ứng dụng	*Lịch sử phát triển lãnh thổ và xác lập biên giới quốc gia Việt Nam	Địa lý tự nhiên tổng hợp	Luận văn
Bản đồ học nâng cao	*Môi trường và Phát triển bền vững	Sinh khí hậu Việt Nam	Luận văn

Những vấn đề dạy học địa lí trên Thế giới và Việt Nam		* Địa chất môi trường	Luận văn
		* Biến đổi khí hậu toàn cầu và các giải pháp ứng phó	Luận văn

Ghi chú: * là học phần tự chọn

4. Ma trận đóng góp của học phần vào mức độ đạt được chuẩn đầu ra

(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp mức thấp; 2= Đóng góp mức trung bình; 3= Đóng góp mức cao)

Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)										
		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
PHI514	Triết học	3	0	2	0	0	0	2	2	2	0	0
ENG515	Tiếng Anh	0	0	0	0	3	1	0	1	0	0	0
FPG523	Những vấn đề tự nhiên đại cương	2	2	3	3	1	2	3	1	2	2	2
ESG523	Những vấn đề địa lí kinh tế xã hội đại cương	1	2	2	3	0	1	2	1	1	2	2
GIS523	GIS và viễn thám ứng dụng	1	3	2	3	0	2	2	3	2	2	2
MAC522	Bản đồ học nâng cao	1	3	3	3	0	1	2	3	1	2	2
PTG523	Những vấn đề dạy học Địa lí trên Thế giới và Việt Nam	2	3	3	2	0	1	3	1	1	2	2
VES522	Địa lí biển Đông Việt Nam	0	3	3	3	0	1	2	1	2	1	1
MRG523	Phương pháp luận và phương pháp	0	3	0	0	0	0	0	0	1	2	2

	ngiên cứu khoa học Địa lí											
VTN5 22	Lịch sử phát triển lãnh thổ và xác lập biên giới quốc gia Việt Nam	1	3	3	3	0	1	2	3	1	2	2
VTG5 22	Địa lí du lịch Việt Nam	1	3	3	3	0	1	2	3	1	2	2
ESD52 2	Môi trường và PTBV	1	2	3	3	1	2	3	1	1	2	2
EPG52 3	Tiếng Anh chuyên ngành Địa lí	1	3	3	3	2	1	2	3	1	2	2
ALC5 33	Cảnh quan ứng dụng	2	2	3	3	1	2	2	1	2	2	2
VNG5 33	Những vấn đề địa lí tự nhiên Việt Nam	0	3	3	3	0	1	3	1	2	3	1
SPG53 2	Địa lí tự nhiên tổng hợp	2	2	3	3	1	2	3	1	2	2	2
VBG5 32	Sinh khí hậu Việt Nam	1	2	3	3	1	2	3	1	1	2	2
EGG5 33	Địa chất môi trường	2	2	3	3	1	2	2	1	2	2	2
AGG5 33	Địa mạo ứng dụng	1	3	2	3	0	2	2	3	2	2	2
CCS53 3	Biến đổi khí hậu toàn cầu và các giải pháp ứng phó	1	2	3	3	1	2	3	1	1	2	2
BRM5 33	Sinh thái học miền núi	1	3	2	3	0	2	2	3	2	2	2

5. Mô tả tóm tắt các học phần

5.1. PHI514 Triết học (3 tín chỉ)

Triết học là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức chung của Chương trình đào tạo thạc sĩ khối ngành Khoa học XH&NV. Học phần nhằm trang bị cho

học viên những kiến thức chung về triết học và lịch sử triết học bao gồm: các nội dung cơ bản thuộc về thế giới quan và phương pháp luận chung của nhận thức và thực tiễn (vấn đề bản thể luận, phép biện chứng, nhận thức luận); các nội dung lý luận triết học về xã hội và con người (hình thái kinh tế - xã hội, triết học chính trị, ý thức xã hội, triết học về con người). Học phần này có mối quan hệ với các môn khoa học xã hội - nhân văn.

5.2. ENG515 Tiếng Anh (5 tín chỉ)

Môn học này rèn cho người học các kỹ năng sử dụng tiếng Anh bằng việc đưa họ vào các tình huống giao tiếp hàng ngày. Đó là tự giới thiệu, nói chuyện về tính cách, gia đình, nhà cửa, bạn bè, việc làm, tài chính, giáo dục, thể thao, giải trí, đồ ăn, nhà hàng. Qua những bài học này, người học có cơ hội học được văn hoá của những nước nói tiếng Anh.

Sau khi học xong chương trình, người học sử dụng vốn từ, cấu trúc ngữ pháp mà người học đã lĩnh hội từ trước để phát triển khả năng ngôn ngữ và nâng cao kinh nghiệm học ngoại ngữ và kỹ năng tự học, kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng diễn đạt bằng ngôn ngữ.

Qua những bài học tiếng Anh và học tập bằng đề án, người học sẽ nhận thức rõ vai trò của tiếng Anh trong các lĩnh vực của cuộc sống, trong thời kỳ hội nhập với các nước trong khu vực và toàn thế giới. Họ sẽ suy nghĩ và có chiến lược phân đầu trong học hành để ngày mai có tương lai tươi sáng.

5.3. FPG523 Những vấn đề Địa lí tự nhiên đại cương (3 tín chỉ)

Nội dung học phần gồm 5 chương; Chương 1 nghiên cứu về vị trí, cấu trúc và các tính chất của Trái đất; Chương 2 nghiên cứu về đặc điểm và các nhân tố hình thành các thành phần của lớp vỏ địa lí; Chương 3 nghiên cứu về các nhân tố hình thành và các biểu hiện của khí hậu trên Trái đất; Chương 4 nghiên cứu về học thuyết cảnh quan và ứng dụng của nó trong thực tiễn; Chương 5 nghiên cứu về mối quan hệ giữa con người với tài nguyên thiên nhiên và môi trường

5.4. ESG523 Những vấn đề Địa lí kinh tế xã hội đại cương (3 tín chỉ)

Môn học này cung cấp cho người học những nội dung cơ bản về: Cơ sở kinh tế học phát triển; Tổ chức không gian kinh tế - xã hội, trong đó đề cập tới những

khái niệm cơ bản về tổ chức lãnh thổ, các nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức không gian kinh tế – xã hội, quan hệ giữa Tổ chức không gian kinh tế – xã hội với phát triển cơ cấu kinh tế lãnh thổ, vấn đề bảo vệ môi trường; Và các nội dung liên quan đến những vấn đề xã hội và nhân văn: vấn đề văn hoá, vấn đề chủng tộc, vấn đề ngôn ngữ, vấn đề tôn giáo...

5.5. GIS523 GIS và viễn thám ứng dụng (3 tín chỉ)

Nội dung môn học là những kiến thức chuyên sâu về khoa học viễn thám, các nguyên tắc cơ bản khi sử dụng phương pháp viễn thám trong nghiên cứu địa lý tự nhiên khu vực, quốc gia. Phương pháp viễn thám sử dụng trong xây dựng bản đồ và đánh giá các đối tượng địa lý tự nhiên cụ thể.

5.6. MAC522 Bản đồ học nâng cao (2 tín chỉ)

Nội dung môn học cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về bản đồ học nâng cao, bao gồm cơ sở toán học của bản đồ địa lí; ngôn ngữ bản đồ; khái quát hóa bản đồ. Đặc biệt là các kiến thức về bản đồ hiện đại: bản đồ số; biên tập và thành lập bản đồ số; Bản đồ địa lí với GIS, GPS, RS...với những kiến thức này học viên có thể vận dụng vào việc giảng dạy ở trường Phổ thông, đồng thời sử dụng trong việc nghiên cứu những vấn đề cụ thể.

5.7. PTG523 Những vấn đề dạy học Địa lí trên thế giới và Việt Nam (2 tín chỉ)

(1) Những vấn đề dạy học Địa lí trên thế giới, trong đó đề cập tới: Các xu hướng dạy học địa lí hiện đại trên thế giới: Xu hướng dạy học thông minh, tích cực; Xu hướng tích hợp, phân hoá; Xu hướng toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế. (2) Những vấn đề dạy học Địa lí ở Việt Nam: Dạy học Địa lí thời kỳ Đổi mới: Hệ thống SGK, Hệ thống đào tạo phổ thông, đại học, viện nghiên cứu, hợp tác quốc tế. (3) Dạy học địa lí theo định hướng cải cách giáo dục sau 2015: Đánh giá dạy học qua 3 lần cải cách giáo dục thay đổi Chương trình, SGK, Phương pháp dạy học truyền thống, Lấy học sinh làm trung tâm; Yêu cầu cải cách giáo dục đối với dạy học nói chung và với dạy học Địa lí trong nhà trường nói riêng; Xu hướng chủ đạo: Tích hợp - phân hoá, Đào tạo thông minh, Gắn với đất nước học, Toàn cầu hóa, Hội nhập quốc tế.

5.8. VES522 Địa lí biển Đông (2 tín chỉ)

Học phần Địa lí biển đông nằm trong khối kiến thức cơ sở (phần bắt buộc) của chuyên ngành thạc sĩ Địa lí học, Địa lí tự nhiên, Lí luận và Phương pháp dạy học Địa lí. Nội dung học phần cung cấp cho học viên những kiến thức khái quát chung về Biển Đông; Chủ quyền vùng biển và đảo Việt Nam trên Biển Đông; Đặc điểm địa lí tự nhiên Biển Đông Việt Nam; Tiềm năng và hiện trạng phát triển kinh tế biển - đảo Việt Nam; Bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam trên Biển Đông; Quy hoạch và tổ chức không gian biển trong chiến lược biển của Việt Nam

5.9. MRG523 Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học Địa lí (3 tín chỉ)

Nội dung môn học cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản khoa học, nghiên cứu khoa học và những vấn đề khác có liên quan. Trên cơ sở đó, học viên có thể lựa chọn và xây dựng đề cương nghiên cứu cho một đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực khoa học giáo dục hoặc khoa học địa lí, hoặc viết được thuyết minh cho một đề tài nghiên cứu khoa học.

5.10. VTN522 Lịch sử phát triển lãnh thổ và xác lập biên giới quốc gia Việt Nam (2 tín chỉ)

Nội dung môn học bao gồm: Các vấn đề được tiếp cận từ lí luận đến thực tiễn của các vùng miền biên giới và hải đảo. Các khái niệm cơ bản về lãnh thổ và biên giới quốc gia (bao gồm biên giới trên đất liền và trên biển); Chủ quyền lãnh thổ quốc gia trong luật pháp và tập quán quốc tế; Quá trình phát triển lãnh thổ và biên giới quốc gia Việt Nam; Phân giới, cắm mốc biên giới trên đất liền giữa Việt nam và các nước láng giềng; Quá trình xác lập chủ quyền biển đảo Việt Nam; Chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa; Quan điểm của Đảng và Nhà nước Việt Nam về bảo vệ chủ quyền lãnh thổ và biển đảo. Các vấn đề mới phát sinh ở khu vực biên giới và tình hình kinh tế - xã hội của khu vực biên giới trên đất liền và hải đảo.

5.11. VTN522 Địa lí du lịch Việt Nam (2 tín chỉ)

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về du lịch. Đồng thời phân tích những nhân tố ảnh hưởng đến du lịch và các loại hình du lịch, tính thời vụ trong du lịch, các bước xây dựng chương trình du lịch. Đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức và giải pháp phát triển du lịch Việt Nam. Từ đó giúp sinh viên có kiến thức để xây dựng tour, tuyến, những điểm đến du lịch, quy hoạch định hướng phát triển du lịch cho các vùng của Việt Nam. Nội dung học phần gồm 3 chương. Chương 1: Tổng quan về du lịch; chương 2: Khái quát du lịch thế giới; chương 3: Địa lí du lịch Việt Nam..

5.12. ESD522 Môi trường và phát triển bền vững (2 tín chỉ)

Nội dung học phần gồm 4 chương; Chương 1 nghiên cứu về Chương 1: Những vấn đề chung về môi trường và phát triển bền vững; Chương 2 nghiên cứu về Phát triển bền vững ở Việt Nam và kinh nghiệm của một số nước; Chương 3 nghiên cứu về Phát triển bền vững lĩnh vực kinh tế - xã hội; Chương 4 nghiên cứu về Phát triển bền vững lĩnh vực tài nguyên – môi trường.

5.13. EPG523 Tiếng Anh chuyên ngành Địa lí (3 tín chỉ)

Môn học trình bày các kiến thức cơ bản về tiếng Anh, các thuật ngữ chuyên ngành địa lý, các vấn đề địa lý tự nhiên như địa cầu, bản đồ, phép chiếu, hoạt động địa chất, môi trường, khí hậu, thiên tai, núi lửa; các vấn đề kinh tế xã hội như kết cấu xã hội, dân số, gia tăng dân số, GDP...

5.14. ALC533 Cảnh quan học ứng dụng (3 tín chỉ)

Nội dung học phần 3 chương, trong đó: Chương 1 trình bày về khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ và nội dung nghiên cứu cảnh quan học ứng dụng; Chương 2 trình bày về quan điểm và phương pháp nghiên cứu cảnh quan học ứng dụng; Chương 3 trình bày về quy trình và cách thức đánh giá cảnh quan cho các mục đích thực tiễn và các hướng nghiên cứu cảnh quan hiện nay trên thế giới và ở Việt Nam;

5.15. VNG533 Những vấn đề Địa lí tự nhiên Việt Nam (3 tín chỉ)

Môn học này bao gồm các kiến thức chuyên sâu về lịch sử hình thành tự nhiên Việt Nam, cung cấp kiến thức cơ sở khí hậu đại cương để giải thích hiện

tượng và đặc điểm chung của khí hậu Việt Nam. Mối liên hệ giữa gió mùa Việt Nam trong khu vực khí hậu gió mùa châu á. Cơ sở hình thành và phân hoá của tự nhiên Việt Nam, các chỉ tiêu và hệ thống phân vùng cảnh quan của tự nhiên Việt Nam. Những vấn đề môi trường cơ bản ở Việt Nam hiện nay trên quan điểm phát triển bền vững. Việt Nam và vấn đề biến đổi khí hậu toàn cầu. Môn học cũng giúp cho người học có kiến thức tổng quát về tự nhiên Việt nam trên quan điểm tổng hợp để giảng dạy tốt các chuyên đề địa lí tự nhiên Việt Nam ở nhà trường phổ thông.

5.16. SPG532 Địa lí tự nhiên tổng hợp (3 tín chỉ)

Nội dung học phần 3 chương, trong đó: Chương 1 trình bày về đối tượng và nội dung nghiên cứu của Địa lí tự nhiên tổng hợp; Chương 2 trình bày về các hệ địa lí và lớp vỏ địa lí; Chương 3 trình bày về thành phần và cấu trúc không gian và cấu trúc chức năng của tổng hợp thể địa lí tự nhiên; Chương 4 trình bày về quy luật phân hóa không gian của địa lí quyền và hệ thống phân vị; Chương 5 trình bày về một số tổng hợp thể tự nhiên điển hình trên Trái đất.

5.17. VBG532 Sinh khí hậu Việt Nam (2 tín chỉ)

Đây là học phần bắt buộc trong khối kiến thức chuyên ngành thuộc chương trình đào tạo thạc sĩ Địa lí tự nhiên Học phần Sinh khí hậu gồm có 4 chương: Chương 1. Sinh khí hậu và mối quan hệ với các khoa học khác, Chương 2. Sinh khí hậu thảm thực vật tự nhiên, Chương 3. Sinh khí hậu sức khỏe con người, Chương 4. Ứng dụng thực tiễn của nghiên cứu, đánh giá tài nguyên và thành lập bản đồ sinh khí hậu.

5.18. EGG533 Địa chất môi trường (3 tín chỉ)

Đây là học phần tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành thuộc chương trình đào tạo thạc sĩ Địa lí tự nhiên Nội dung học phần gồm 5 chương; Chương 1 trình bày về khái niệm, nội dung và phương pháp nghiên cứu khoa học địa chất môi trường;; Chương 2 trình bày về nền rắn của môi trường địa chất, đó là khoáng vật và đá; Chương 3 trình bày về hợp phần đất trong môi trường địa chất; Chương 4 trình bày về hợp phần nước mặt và nước dưới đất trong môi trường địa chất; Chương 5 trình bày về các quá trình động lực trong môi trường địa chất.

5.19. AGG533 Địa mạo ứng dụng

Đây là học phần tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành thuộc chương trình đào tạo thạc sĩ Địa lí tự nhiên Môn học địa mạo ứng dụng bao gồm các nội dung về các quá trình địa mạo và phương pháp nghiên cứu địa mạo. Các quá trình địa mạo chính xảy ra trên Trái Đất và những tác động đến sự thay đổi bề mặt địa hình. Trên cơ sở mối liên hệ giữa các quá trình địa mạo và các vấn đề môi trường tài nguyên, địa mạo học được ứng dụng trong việc tìm kiếm tài nguyên khoáng sản, trong quản lí môi trường, địa mạo trong quản lí đới bờ biển, trong quy hoạch và quản lí lãnh thổ, trong quy hoạch phát triển và xây dựng đô thị, các công trình có quy mô và diện tích lớn có khả năng tác động đến bề mặt địa hình.... Nội dung kiến thức môn học là cơ sở khoa học để giải thích một số hiện tượng tự nhiên liên quan đến địa hình trong quá trình dạy học môn khoa học Trái Đất ở nhà trường phổ thông.

5.20. CCS533 Biến đổi khí hậu toàn cầu và các giải pháp ứng phó (3 tín chỉ)

Đây là học phần tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành thuộc chương trình đào tạo thạc sĩ Địa lí tự nhiên Học phần Biến đổi khí hậu toàn cầu và các giải pháp ứng phó nghiên cứu các nội dung: Biểu hiện, nguyên nhân, tác động của biến đổi khí hậu trên thế giới và Việt Nam; Kịch bản biến đổi khí hậu trên thế giới và Việt Nam; Một số mô hình ứng phó với biến đổi khí hậu và các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu ở Việt Nam.

5.21. BRM533 SINH THÁI HỌC MIỀN NÚI (3 tín chỉ)

Học phần **Sinh thái học miền núi** là học phần tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành thuộc chương trình đào tạo thạc sĩ Địa lí tự nhiên. Học phần sẽ cung cấp cho học viên những kiến thức về mối quan hệ giữa hệ thống tự nhiên và hệ thống kinh tế xã hội, kiến thức về hệ sinh thái tự nhiên và hệ sinh thái nhân văn. Tính phong phú và đa dạng của các hệ sinh thái ở trung du miền núi; Tính ổn định, nhạy cảm và biến động của các hệ sinh thái đặc trưng của vùng; Diễn thế các hệ sinh thái tự nhiên, kinh tế nhân văn; Kiến thức bản địa và kinh nghiệm thực tiễn trong bảo vệ và phát triển các hệ sinh thái miền núi; Tiếp cận kinh tế sinh thái trong qui hoạch, thiết kế lãnh thổ kinh tế: đô thị, nông thôn, các dự án cơ sở hạ tầng, các dự án thực thi trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn. Kiến thức hệ sinh thái miền núi giúp người học có thể giải thích các vấn đề tự nhiên miền núi trong giáo dục bảo vệ môi trường ở nhà trường phổ thông.

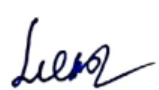
HIỆU TRƯỞNG





PGS.TS. Mai Xuân Trường

TRƯỞNG KHOA



PGS.TS. Nguyễn Phương Liên